

Ảnh sáng

FLOW S1P MID

FLAWS1PM

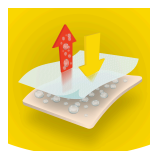
Giày an toàn ESD không kim loại c#t trung bình d#t th# thao

Metal-free version of our CADOR S1P safety shoe that excels in dry environments. FLOW S1P MID has a composite toe cap and textile midsole that protect against toe crushing and perforation, and also features ESD protection and a breathable mesh upper. Higher version for extra ankle protection.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Lưới thép |
| lớp lót bên trong | lưới 3D |
| giường để chân | để xếp SJ |
| để giữa | Dệt chống thủng |
| để ngoài | PU / PU |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | S1 P / chống tĩnh điện, SRC |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.620 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



BLU



Công nghệ th#i khí

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và nhiệt độ để mang lại sự thoải mái khi mang tối ưu bằng cách giữ cho đôi chân của bạn luôn khô ráo và thoải mái.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Tr#ng l#ng nh# ch#ng d#m th#ng

Để giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.

Công nghiệp n:
Biên tập, lĩnh vực ô tô, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:
môi trường khô

Các hướng dẫn bảo trì:
Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|----------------------------|---|-----------------|-------------|--------------|
| Nhúng vật liệu cao cấp hần | Lớp thép | | | |
| | Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 3.9 | ? 0.8 |
| | Top: hệ số hơi nước | mg/cm2 | 41 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | Lớp 3D | | | |
| | Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 61.1 | ? 2 |
| | lót: hệ số hơi nước | mg/cm2 | 490 | ? 20 |
| giếng chân | | | | |
| | Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| đế ngoài | PU / PU | | | |
| | Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 84 | ? 150 |
| | Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.36 | ? 0.28 |
| | Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.37 | ? 0.32 |
| | Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.14 | ? 0.13 |
| | Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.19 | ? 0.18 |
| | Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | N/A | 0.1 - 1000 |
| | Giá trị ESD | megaohm | 39 | 0.1 - 100 |
| Đệm đầu | Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 27 | ? 20 |
| | tính hãm | | | |
| | Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| | Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| | Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 200J) | mm | 15.0 | ? 14 |
| | Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 19.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP



www.safetyjogger.com